

## GENDER MAINSTREAMING IN EDUCATIONAL ACTIVITIES AT SECONDARY SCHOOLS IN THE NORTHERN MOUNTAINOUS AREA SATISFY THE GENERAL EDUCATION PROGRAM 2018

Nguyen Thi Tinh

TNU – University of Education

| ARTICLE INFO                                                                                                                                                             | ABSTRACT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Received:</b> 21/7/2023</p> <p><b>Revised:</b> 12/9/2023</p> <p><b>Published:</b> 12/9/2023</p>                                                                    | <p>Gender mainstreaming in education with the goal of implementing gender equality and building safe schools satisfy the general education program 2018. Using documentary research methods in combination with practical research methods helps the author obtain the following research results: The objectives, contents and processes of gender mainstreaming in education in lower secondary schools in the northern mountainous areas are still inadequate, due to bounded cognition and ability of teachers and the educational environment... the above shortcomings are overcome by measures such as raising awareness, teacher capacity, formulating and organizing the implementation of gender mainstreaming education plans, etc... The above measures have the effect of improving the quality of gender mainstreaming, comprehensively educating students, overcoming the situation of child marriage, consanguineous marriage and sexism at secondary schools in the Northern mountainous region.</p> |
| <p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Gender mainstreaming</p> <p>Gender equality</p> <p>General education program</p> <p>Secondary schools</p> <p>The northern mountainous area</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

## LỒNG GHÉP GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Nguyễn Thị Tinh

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

| THÔNG TIN BÀI BÁO                                                                                                                                                | TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Ngày nhận bài:</b> 21/7/2023</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 12/9/2023</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 12/9/2023</p>                                               | <p>Lồng ghép giới trong giáo dục với mục tiêu thực hiện bình đẳng giới và xây dựng trường học an toàn, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu tài liệu phối hợp với phương pháp nghiên cứu thực tiễn giúp tác giả thu được kết quả nghiên cứu sau: Mục tiêu, nội dung và quy trình lồng ghép giới trong giáo dục ở các trường trung học cơ sở khu vực miền núi phía Bắc còn nhiều bất cập, nguyên nhân do nhận thức, năng lực giáo viên và môi trường giáo dục còn hạn chế... bất cập trên khắc phục bằng các biện pháp như nâng cao nhận thức, năng lực giáo viên, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục lồng ghép giới,... Các biện pháp trên có tác dụng nâng cao chất lượng lồng ghép giới, giáo dục toàn diện học sinh, khắc phục tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, phân biệt giới ở các trường trung học cơ sở khu vực miền núi phía Bắc.</p> |
| <p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Lồng ghép giới</p> <p>Bình đẳng giới</p> <p>Chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>Trung học cơ sở</p> <p>Khu vực miền núi phía Bắc</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8382>

Email: tinhnt@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

369

Email: jst@tnu.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Lồng ghép giới trong giáo dục được coi là một biện pháp hữu hiệu thúc đẩy bình đẳng giới, xây dựng lớp/trường học an toàn và thân thiện với mọi học sinh đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT). Cốt lõi của biện pháp này là hình thành một môi trường văn hóa có trách nhiệm giới, tôn trọng sự khác biệt và đa dạng về bản dạng giới, chống phân biệt đối xử về giới định kiến giới trong xã hội, phát triển toàn diện nhân cách học sinh [1] - [3].

Lồng ghép giới trong giáo dục giúp nhà trường thực hiện được kế hoạch giáo dục nhà trường dựa vào đặc điểm tình hình thực tế và nhu cầu giáo dục, giúp giáo viên triển khai hoạt động giáo dục giúp học sinh nhận diện được sự đa dạng và những khác biệt về giới, cũng như nhu cầu giáo dục của từng học sinh; qua đó, có thể đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng nguyên nhân hoặc các yếu tố về giới cản trở việc học tập và rèn luyện của từng cá nhân/nhóm học sinh khi các em tham gia vào các hoạt động học tập và giáo dục của lớp/trường học để hình thành phẩm chất, năng lực theo yêu cầu CTGDPT 2018 [4] - [6].

Chính vì vậy, nghiên cứu về vấn đề này đã được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Nghiên cứu dưới góc độ “Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện cho học sinh trong trường học” đã được nhiều nghiên cứu trước đó đề cập đến [1] – [4]. Tác giả Lương Thế Huy và Phạm Quỳnh Hương (2015) đã tập trung nghiên cứu về giới, phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới tại Việt Nam [7]. Ngoài ra, nghiên cứu về lồng ghép giới trong dạy môn khoa học tự nhiên cũng đã được tác giả Dương Quang Ngọc (2019) [5] nhấn mạnh. Bên cạnh đó, các tài liệu bồi dưỡng của Bộ Giáo dục – Đào tạo đều đề cập đến nội dung bồi dưỡng về lồng ghép giới [8] - [10].

Thực tế, mỗi học sinh (nam, nữ, hay nhóm HS yếu thế khác) có các đặc điểm giới, giới tính, điều kiện và hoàn cảnh sống khác nhau nên các em sẽ có nhu cầu và khả năng tham gia các hoạt động học tập, trải nghiệm, vui chơi, giải trí,... hay tiếp cận điều kiện cơ sở vật chất của lớp/trường cũng sẽ khác nhau. Do vậy, việc tăng cường tiếng nói và sự tham gia của học sinh vào các hoạt động giáo dục của lớp/trường cũng là một biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [8], [9]. Trong xã hội hiện nay tình trạng giới trẻ xuất hiện các hiện tượng về giới như: LGBTQ, hiện tượng cải giới [7], [11]. Mặt khác các tỉnh miền núi phía Bắc có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao hơn so với miền xuôi và vùng đô thị. Tại đây hiện tượng định kiến giới, phân biệt giới vẫn tồn tại trong các thôn bản, gia đình; đặc biệt hiện tượng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vẫn đang diễn ra ở một số địa phương, dẫn tới học sinh THCS phải bỏ học để lấy chồng, lấy vợ làm ảnh hưởng tới chất lượng nòi giống và chất lượng cuộc sống, vì vậy vấn đề lồng ghép giới (LGG) trong giáo dục, dạy học ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc hiện nay là vấn đề cần thiết để nâng cao chất lượng thực hiện CTGDPT 2018.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu vấn đề chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, đọc và phân tích các tài liệu về giới, giới tính và LGG trong giáo dục để xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề; kết hợp với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi trên 260 cán bộ quản lý, giáo viên và 300 học sinh của 18 trường THCS thuộc tỉnh Điện Biên và tỉnh Cao Bằng, kết hợp với nghiên cứu hồ sơ dạy học, giáo dục của giáo viên, các số liệu thu được xử lý số liệu theo thang Likert 5 bậc theo các mức độ sau đây: 1,0 đến cận 1,8 điểm đạt mức kém; từ 1,8 đến cận 2,6 điểm đạt mức yếu; từ 2,6 đến cận 3,4 điểm đạt mức trung bình; từ 3,4 đến cận 4,2 điểm đạt mức khá; từ 4,2 đến 5,0 điểm đạt mức tốt.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Những vấn đề cơ bản về lồng ghép giới trong giáo dục ở trường THCS

Lồng ghép giới “là một chiến lược nhằm đưa những mối quan tâm và kinh nghiệm của phụ nữ và nam giới vào quá trình thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách, chương trình

như là một phần không thể thiếu của các chính sách, chương trình đó,... để phụ nữ và nam giới cùng được thụ hưởng một cách bình đẳng và để tình trạng bất bình đẳng không còn bị kéo dài dai dẳng. Mục đích cuối cùng của lồng ghép giới chính là thực hiện mục tiêu bình đẳng giới” [7], [8].

Có thể nói, LGG là công cụ hữu hiệu để giải quyết các vấn đề dưới góc độ giới ở tất cả cấp độ, các lĩnh vực hay khía cạnh hoạt động khác nhau; nhằm xác định những vấn đề giới hay tình trạng bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, giữa trẻ em trai và trẻ em gái trong một lĩnh vực can thiệp cụ thể; nhằm làm rõ nguyên nhân gây bất bình đẳng giới; từ đó đưa ra các biện pháp can thiệp cụ thể để giải quyết những vấn đề bất bình đẳng giới đó một cách hệ thống, nhất quán và xuyên suốt.

Lồng ghép giới trong hoạt động giáo dục: Là một chiến lược giáo dục nhằm đưa những mối quan tâm và kinh nghiệm của phụ nữ và nam giới vào quá trình thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá hoạt động giáo dục như là một phần không thể thiếu của hoạt động giáo dục đó,... để học sinh nữ và nam giới cùng được thụ hưởng một cách bình đẳng, giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng về giới [7]. Mục đích cuối cùng của LGG trong hoạt động giáo dục chính là chiến lược giáo dục hướng tới thực hiện BDG.

Mục tiêu của LGG trong hoạt động giáo dục ở trường THCS nhằm hướng tới phát triển toàn diện nhân cách học sinh theo mục tiêu CTGDPT 2018 đề ra [8], để thực hiện được mục tiêu trên thì LGG trong giáo dục cần hướng tới các mục tiêu sau đây: (1) Nâng cao nhận thức cho HS những kiến thức về giới và giới tính: Giúp học sinh khắc phục được những khủng hoảng về tâm, sinh lý tuổi mới lớn, có tâm lý và tinh thần tự tin dựa trên phát huy thế mạnh của giới để chủ động tích cực, sáng tạo trong học tập, rèn luyện. (2) Phát triển kỹ năng sống phù hợp với giới góp phần phòng tránh bạo lực học đường trên cơ sở giới; phòng tránh lạm dụng tình dục, xâm hại tình dục học sinh; phòng tránh các hiện tượng mang thai ngoài ý muốn, các bệnh lây lan qua đường tình dục để sống an toàn khỏe mạnh. (3) Học sinh hình thành được thái độ đúng đắn trước các vấn đề về giới, BDG; Loại bỏ tư tưởng phân biệt giới, định kiến giới cũng như các thủ tục lạc hậu về giới ở vùng dân tộc thiểu số.

Nội dung LGG trong giáo dục cần hướng tới các nội dung sau: Về nội dung LGG trong các môn học, các tài liệu hướng dẫn đã chỉ rõ 8 lĩnh vực chính cần được tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục thông qua khung tích hợp với yêu cầu cần đạt và địa chỉ tích hợp cụ thể đối với mỗi môn học/ hoạt động. 8 lĩnh vực của giáo dục giới tính, tình dục toàn diện bao gồm: (1) Nhận thức về giới; (2) Tính dục và hành vi tình dục; (3) Giá trị, quyền, văn hóa và tính dục; (4) Kỹ năng đảm bảo sức khỏe và hạnh phúc; (5) Các mối quan hệ; (6) Cơ thể con người và sự phát triển cơ thể con người; (7) Sức khỏe tình dục và sinh sản; (8) Bạo lực và cách giữ an toàn [8]. Để thực hiện LGG trong hoạt động giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý phải thực hiện tốt quy trình sau đây:

Bước 1: Nhận thức cơ bản về giới: Ở bước này, đòi hỏi tất cả giáo viên cần được trang bị hoặc tự trang bị cho mình những hiểu biết cơ bản nhất về giới, BDG, kỹ năng LGG và các vấn đề giới có liên quan. Những nhận thức đúng về giới này rất quan trọng vì nó là kiến thức nền tảng để triển khai các bước tiếp theo. Chỉ khi có nhận thức đúng và đầy đủ về kiến thức liên quan đến giới và BDG, cũng như ý nghĩa của việc LGG trong dạy học, giáo dục ở nhà trường, giáo viên mới hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm, lợi ích của việc LGG và tích cực thực hiện LGG trong dạy học và giáo dục học sinh.

Bước 2: Xác định các vấn đề giới đang tồn tại ở học sinh, địa phương: Ở bước này GV cần khảo sát các vấn đề giới có liên quan đến mục tiêu LGG mà GV đã đặt ra bằng cách đặt ra các câu hỏi, có phân tích giới, xem xét vấn đề về giới trong HS có gì nổi cộm, tỷ lệ HS nam và nữ; vấn đề giới đang tồn tại ở địa phương hiện nay như phân biệt giới, định kiến giới, hủ tục lạc hậu, các vấn đề BDG hiện nay trên cơ sở đó xác định nhu cầu GD và nội dung cần GD cho HS.

Bước 3: Phân tích nội dung chương trình các môn học chiếm ưu thế, lựa chọn các chủ đề, nội dung bài học, hoạt động trải nghiệm để LGG: Ở bước này, đòi hỏi GV phải phân tích nội dung chương trình giáo dục (CTGD), rà soát các nội dung dạy học, hoạt động trải nghiệm chiếm ưu thế LGG hoặc lựa chọn các nội dung có thể LGG về phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục.

Điều này không có nghĩa là chỉ có một số môn học hay chủ đề hoạt động trải nghiệm mới có khả năng LGG mà giáo viên có thể LGG ở tất cả các môn học, các nội dung giáo dục. Tuy nhiên, do điều kiện LGG của mỗi nhà trường khác nhau và có giới hạn nên giáo viên cũng cần tính đến việc lựa chọn các môn học, các nội dung có ưu thế LGG. VD như môn Khoa học tự nhiên, môn Giáo dục công dân... Sau khi rà soát các nội dung và môn học chiếm ưu thế, giáo viên cần nhắc, lựa chọn chủ đề, các nội dung giới thiệu LGG, giáo viên có thể tham khảo các tài liệu Hướng dẫn LGG để tiến hành xác định các vấn đề LGG [7].

Bước 4: Xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức LGG trong dạy học và hoạt động giáo dục tìm kiếm thông tin, tài liệu phục vụ LGG: Bước này, giáo viên cần xác định rõ ràng mục tiêu của LGG bao gồm cả kiến thức, thái độ và hành vi cần hình thành ở người học. Chú ý khi xác định mục tiêu phải đảm bảo quan sát được, đo được, đánh giá được và thực hiện được; Trên cơ sở mục tiêu, giáo viên sẽ lựa chọn nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức phù hợp. Để chuẩn bị cho hoạt động thiết kế hoạt động dạy học và giáo dục, giáo viên cần tìm kiếm, lựa chọn các tài liệu, thông tin phục vụ cho công tác LGG.

Bước 5: Thiết kế bài dạy, hoạt động giáo dục theo hướng lồng ghép giới: Dựa trên mục tiêu và phân tích nội dung LGG, giáo viên tiến hành thiết kế bài dạy, hoạt động trải nghiệm có LGG. Cách LGG có thể tích hợp ở mọi cơ hội, từng nội dung, ví dụ liên hệ, phương pháp, bài tập... Một bài học có LGG cần thiết kế dưới dạng các hoạt động để kích lệ sự tham gia tối ưu của học sinh. Một bản thiết kế bài học, hoạt động trải nghiệm LGG đầy đủ sẽ bao gồm việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung và cách thức hoạt động; kiểm tra, giám sát các hoạt động có nhạy cảm và trách nhiệm giới.

Bước 6: Đánh giá kết quả đạt được ở học sinh theo hướng LGG trong đánh giá kết quả học tập, hoạt động trải nghiệm

Sau khi đã tiến hành các hoạt động LGG trong dạy học và hoạt động trải nghiệm, việc đánh giá tác động của kết quả LGG này sẽ giúp cho giáo viên thấy được những hiệu ứng tích cực từ các nỗ lực LGG của mình. Qua đó, cũng nhận diện được khoảng trống nào cần được tiếp tục lấp đầy trong nhận thức, hành động, ứng xử của bản thân, học sinh, phụ huynh... liên quan đến giới, bạo lực giới trong nhà trường. Việc đánh giá các tác động này còn có thể giúp làm lan tỏa rộng hơn cách làm, biện pháp đã được kiểm chứng là hữu ích đến các lớp khác trong trường, đến cha mẹ học sinh, hoặc đến nhà trường khác.

Bước 7: Phát triển kế hoạch dạy học, giáo dục theo hướng LGG: Trên các kết quả đánh giá về LGG giáo dục của mình, giáo viên cần báo cáo và phổ biến kết quả bằng cách tổng hợp các kết quả, minh chứng của việc LGG thành báo cáo cụ thể, trao đổi với đồng nghiệp trong các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm phổ biến, lan tỏa kết quả và các bài học về LGG này trong khối lớp, nhà trường. Bên cạnh đó cần trao đổi với đồng nghiệp kế hoạch làm thế nào để giữ được kết quả lồng ghép giới bền vững và nâng cao chất lượng LGG. Hiểu được những bước chung nhất của qui trình LGG sẽ giúp giáo viên ý thức được rõ ràng hơn về trách nhiệm và có kế hoạch trau dồi các kỹ năng LGG trong dạy học, giáo dục và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như trong công tác chủ nhiệm lớp; từ đó, đề xuất được cách thức thực hiện LGG phù hợp, khả thi nhất trong bối cảnh của trường, của lớp và điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực.

### **3.2. Thực trạng lồng ghép giới trong hoạt động giáo dục ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc hiện nay**

Hoạt động LGG trong giáo dục và dạy học ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc đã được thực hiện với tất cả các mục tiêu của LGG được triển khai nhưng kết quả thực hiện của các mục tiêu mới chỉ dừng ở mức trung bình (Bảng 1). Nguyên nhân do giáo viên hạn chế về năng lực LGG và điều kiện thực hiện chưa thuận lợi, tâm lý của giáo viên khi thực hiện còn e ngại nên mục tiêu chưa được thực hiện như kết quả mong đợi.

**Bảng 1.** Thực trạng thực hiện mục tiêu LGG trong hoạt động giáo dục ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc

| STT | Mục tiêu LGG                                                                                                    | ĐTKS | Mức độ thực hiện |     |    |     |     | ĐTB  | TB   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------|-----|----|-----|-----|------|------|
|     |                                                                                                                 |      | Kém              | Yếu | TB | Khá | Tốt |      |      |
| 1   | Nâng cao nhận thức cho HS những kiến thức CBQL, GV về giới và giới tính                                         | HS   | 66               | 64  | 48 | 46  | 36  | 2,70 | 2,82 |
|     |                                                                                                                 |      | 70               | 56  | 46 | 82  | 46  | 2,93 |      |
| 2   | Phát triển kỹ năng sống phù hợp với giới góp phần CBQL, GV phòng tránh bạo lực học đường trên cơ sở giới;       | HS   | 60               | 56  | 56 | 44  | 44  | 2,83 | 2,99 |
|     |                                                                                                                 |      | 48               | 56  | 62 | 68  | 66  | 3,16 |      |
| 3   | Học sinh hình thành được thái độ đúng đắn CBQL, GV trước các vấn đề về giới, bình đẳng giới                     | HS   | 72               | 58  | 60 | 34  | 36  | 2,63 | 2,88 |
|     |                                                                                                                 |      | 38               | 66  | 64 | 84  | 48  | 3,13 |      |
| 4   | Loại bỏ tư tưởng phân biệt giới, định kiến giới và CBQL, GV các hủ tục lạc hậu về giới ở vùng dân tộc thiểu số. | HS   | 86               | 54  | 30 | 50  | 40  | 2,63 | 2,92 |
|     |                                                                                                                 |      | 54               | 64  | 36 | 60  | 86  | 3,20 |      |
| 5   | Phát triển toàn diện nhân cách HS theo yêu cầu CBQL, GV CTGDPT 2018                                             | HS   | 62               | 48  | 64 | 58  | 28  | 2,78 | 2,99 |
|     |                                                                                                                 |      | 36               | 54  | 62 | 70  | 68  | 3,20 |      |

Thực trạng thực hiện nội dung LGG trong hoạt động giáo dục ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc được thể hiện ở bảng 2. Kết hợp các số liệu khảo sát với nghiên cứu kế hoạch bài dạy và kế hoạch hoạt động trải nghiệm do giáo viên thiết kế cho thấy, nội dung LGG trong hoạt động GD ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc đã được triển khai thực hiện ở tất cả các nội dung LGG phù hợp với lứa tuổi học sinh và đáp ứng yêu cầu về LGG trong giáo dục do Bộ GD&ĐT yêu cầu. Tuy nhiên, kết quả thực hiện các nội dung LGG đa số dừng ở mức trung bình, duy nhất có một nội dung đạt mức thực hiện khá nhưng ở mức thấp, nhiều nội dung LGG có ý nghĩa quan trọng với lứa tuổi học sinh THCS cần được quan tâm và tăng cường thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của LGG đối với sự phát triển toàn diện nhân cách học sinh như: Tính dục, định kiến giới, phân biệt giới; Hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, Bình đẳng giới... những nội dung trên sẽ giúp học sinh thực hiện được BDG trong xã hội, sống an toàn, khỏe mạnh và thành công trong cuộc sống.

**Bảng 2.** Thực trạng thực hiện nội dung LGG trong hoạt động giáo dục ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc

| STT | Nội dung LGG                                                       | ĐTKS     | Mức độ thực hiện |     |    |     |     | ĐTB  | TB   |
|-----|--------------------------------------------------------------------|----------|------------------|-----|----|-----|-----|------|------|
|     |                                                                    |          | Kém              | Yếu | TB | Khá | Tốt |      |      |
| 1   | Kiến thức nhận biết về giới, giới tính vai trò của giới            | CBQL, GV | 24               | 38  | 62 | 60  | 76  | 3,48 | 3,44 |
|     |                                                                    | HS       | 42               | 38  | 62 | 76  | 82  | 3,39 |      |
| 2   | Tính dục, đồng tính                                                | CBQL, GV | 62               | 54  | 50 | 48  | 46  | 2,85 | 2,83 |
|     |                                                                    | HS       | 74               | 62  | 58 | 62  | 44  | 2,80 |      |
| 3   | Giáo dục sức khỏe sinh sản                                         | CBQL, GV | 58               | 48  | 62 | 46  | 46  | 2,90 | 2,84 |
|     |                                                                    | HS       | 64               | 72  | 50 | 64  | 50  | 2,77 |      |
| 4   | Giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục                              | CBQL, GV | 30               | 48  | 66 | 62  | 54  | 3,24 | 3,08 |
|     |                                                                    | HS       | 58               | 66  | 70 | 58  | 48  | 2,91 |      |
| 5   | Khuôn mẫu giới                                                     | CBQL, GV | 62               | 64  | 58 | 42  | 34  | 2,70 | 2,74 |
|     |                                                                    | HS       | 70               | 74  | 58 | 52  | 46  | 2,77 |      |
| 6   | Định kiến giới, phân biệt giới                                     | CBQL, GV | 58               | 50  | 64 | 62  | 26  | 2,80 | 2,89 |
|     |                                                                    | HS       | 62               | 46  | 68 | 84  | 40  | 2,98 |      |
| 7   | Hủ tục tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống                           | CBQL, GV | 64               | 46  | 50 | 58  | 42  | 2,88 | 2,99 |
|     | Bình đẳng giới                                                     | HS       | 46               | 58  | 64 | 82  | 50  | 3,11 |      |
| 8   | Bạo lực học đường và phòng chống bạo lực học đường trên cơ sở giới | CBQL, GV | 42               | 58  | 46 | 50  | 64  | 3,14 | 3,08 |
|     |                                                                    | HS       | 56               | 64  | 54 | 66  | 60  | 3,03 |      |

Kết quả thống kê tại bảng 3 cho thấy bước đầu các nội dung thuộc quy trình LGG đã được giáo viên tiến hành trong giáo dục có kết quả thực hiện ở mức trung bình, không có nội dung nào đạt mức khá trở lên và cũng không có nội dung nào đạt mức yếu. Tuy nhiên tất cả các bước trong quy trình cần được cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả của LGG, đặc biệt là nội dung thực hiện trong các bước sau đây: Xác định các vấn đề giới đang tồn tại ở học sinh, địa phương; Nhận thức cơ bản về

giới, giới tính; Phân tích nội dung chương trình dạy học các môn học chiếm ưu thế, lựa chọn nội dung để LGG; Thiết kế bài học, hoạt động giáo dục theo hướng LGG mục tiêu... Từ tìm hiểu thực tế cho thấy nguyên nhân của thực trạng là do nhận thức và năng lực LGG của giáo viên còn hạn chế, bên cạnh đó còn do tư tưởng làm theo thói quen, tâm lý e ngại, cơ chế quản lý...

**Bảng 3.** Thực trạng thực hiện quy trình LGG trong hoạt động giáo dục ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc

| STT | Các bước LGG                                                                                              | ĐTKS          | Mức độ thực hiện |          |          |          |          | ĐTB          | TB   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------|----------|----------|----------|----------|--------------|------|
|     |                                                                                                           |               | Kém              | Yếu      | TB       | Khá      | Tốt      |              |      |
| 1   | Nhận thức cơ bản về giới, giới tính                                                                       | CBQL,GV<br>HS | 42<br>62         | 50<br>48 | 88<br>58 | 42<br>62 | 38<br>70 | 2,94<br>3,10 | 3,02 |
| 2   | Xác định các vấn đề giới đang tồn tại ở học sinh, địa phương                                              | CBQL,GV<br>HS | 64<br>50         | 30<br>60 | 64<br>50 | 74<br>66 | 28<br>74 | 2,89<br>3,18 | 3,03 |
| 3   | Phân tích nội dung CTDH các môn học chiếm ưu thế, lựa chọn NDDH, HĐTN để LGG                              | CBQL,GV<br>HS | 54<br>66         | 42<br>52 | 64<br>68 | 34<br>72 | 66<br>42 | 3,06<br>2,91 | 2,98 |
| 4   | Xác định mục tiêu, ND, PP, hình thức tổ chức LGG trong DH và GD tìm kiếm thông tin, tài liệu phục vụ LGG. | CBQL,GV<br>HS | 36<br>42         | 54<br>70 | 64<br>56 | 52<br>62 | 54<br>70 | 3,13<br>3,16 | 3,15 |
| 5   | Thiết kế bài học, HĐTN theo hướng LGG mục tiêu, NDGD và triển khai hoạt động DH và GD có LGG              | CBQL,GV<br>HS | 46<br>70         | 58<br>62 | 64<br>62 | 50<br>46 | 42<br>60 | 2,94<br>2,88 | 2,91 |
| 6   | Đánh giá KQ đạt được ở HS theo hướng LGG                                                                  | CBQL,GV<br>HS | 58<br>84         | 54<br>70 | 62<br>54 | 40<br>42 | 46<br>50 | 2,85<br>2,68 | 2,77 |
| 7   | Phát triển kế hoạch DH, giáo dục theo hướng LGG                                                           | CBQL,GV<br>HS | 54<br>68         | 50<br>64 | 44<br>62 | 48<br>52 | 64<br>54 | 3,07<br>2,87 | 2,97 |

Dựa trên các kết quả nghiên cứu chúng tôi đề xuất các biện pháp LGG trong thực hiện CTGDPT 2018 ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc như sau: (1) Nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên về LGG trong hoạt động giáo dục ở trường THCS; (2) Bồi dưỡng năng lực LGG trong hoạt động giáo dục cho giáo viên ở trường THCS; (3) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo hướng LGG; (4) Đánh giá kết quả hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp LGG; (5) Đảm bảo các điều kiện thực hiện LGG trong giáo dục ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc. Các biện pháp trên có mối quan hệ phức thuộc lẫn nhau và chi phối kết quả của nhau, nếu thực hiện đồng bộ sẽ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, giảm thiểu các tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và phân biệt giới.

#### 4. Kết luận

Lồng ghép giới trong hoạt động giáo dục là một chiến lược giáo dục nhằm hướng tới thực hiện BDG trong giáo dục tạo cơ hội học tập, rèn luyện cho trẻ em trai và trẻ em gái như nhau. LGG trong hoạt động giáo dục ở các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc đã được triển khai thực hiện với mục tiêu, nội dung và quy trình xác định, tuy nhiên kết quả thực hiện chủ yếu ở mức trung bình thậm chí còn có những nội dung ở mức yếu cần được cải tiến để nâng cao chất lượng LGG và thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Giáo viên, cán bộ quản lý các trường THCS khu vực miền núi phía Bắc cần quan tâm đến vấn đề LGG trong hoạt động giáo dục ở trường THCS nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. M. Le, "Comprehensive sexual and reproductive health care for school students: a study review of official training program and some recommendations," *Vietnamese Medical Journal*, vol. 519, no. 1, 2022, doi: 10.51298/vmj.v519i1.3573.
- [2] P. Boonmongkon, M. Shrestha, N. Samoh, K. Kanchawee, P. Peerawarunun, P. Promnart, T. Ojanen, and T. E. Guadamuz, "Comprehensive sexuality education in Thailand? A nationwide assessment of sexuality education implementation in Thai public secondary schools," *Sex Health*, vol. 16, no. 3, pp. 263-273, Jun 2019, doi: 10.1071/SH18121.

- 
- [3] E. B. Andres, E. P. H. Choi, A. W. C. Fung, K. W. C. Lau, N. H. T. Ng, M. Yeung, and J. M. Johnston, "Comprehensive sexuality education in Hong Kong: study protocol for process and outcome evaluation," *BMC Public Health*, vol. 21, no. 1, p. 197, Jan 2021, doi: 10.1186/s12889-021-10253-6.
- [4] M. Schneider and J. S. Hirsch, "Comprehensive Sexuality Education as a Primary Prevention Strategy for Sexual Violence Perpetration," *Trauma Violence Abuse*, vol. 21, no. 3, pp. 439-455, Jul 2020, doi: 10.1177/1524838018772855.
- [5] Q. N. Duong, "Integrating comprehensive sex and sexual education in natural science and biology program under The new general education curriculum," *VietNam Educational science magazine*, no. 16, pp. 49-54, April 2019.
- [6] Ministry of Education and Training, *Overall general education program and subject program Promulgated together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT December 26, 2018 of the Minister of Education and Training*, 2018.
- [7] T. H. Luong and Q. H. Pham, "Is it because I'm LGBT?: Discrimination on the basis of sexual orientation and gender identity in Vietnam," Institute for Social, Economic and Environmental Research (iSEE), 2015, pp. 28-29.
- [8] Ministry of Education and Training, *Gender mainstreaming in management and teaching, education to meet the requirements of educational innovation, training materials for administrators and teachers*, 2022.
- [9] Ministry of Education and Training, UNICEF, UNFPA, *A comprehensive guide to sex and sexuality education in the 2018 General Education Program for middle and high schools*, 2020.
- [10] Ministry of Education and Training, *Project VIE/01/P11, Reproductive health education of adolescents*, 2002.
- [11] iSEE, *Assessment of the situation of gay, bisexual and transgender children in Ho Chi Minh City*, 2012.